

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 130...../CTGTCC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

V/v Giải trình chênh lệch lợi nhuận Quý 1 năm 2021 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm 2020.

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính

Công ty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Công Chánh xin giải trình chênh lệch lợi nhuận Quý 1 năm 2021 so với Quý 1 năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Quý 1 năm 2021	Quý 1 năm 2020	Tỷ lệ tăng (+)/ giảm (-) kỳ này so với cùng kỳ năm trước	Số tăng (+)/giảm (-) kỳ này so với cùng kỳ năm trước	Nguyên nhân tăng/giảm
(1)	(2)	(3)	(4)=(2-3)/(3)	(5)=(2)-(3)	(6)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.423.209.557	37.034.675.094	52,35%	19.388.534.463	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	181.418.933	1.123.201.009	-83,85%	(941.782.076)	
3. Doanh thu thuần	56.241.790.624	35.911.474.085	56,61%	20.330.316.539	Doanh thu tăng so với Quý 1/2019 do đẩy nhanh việc nghiệm thu giá trị thi công đã thực hiện
4. Giá vốn hàng bán	54.421.732.891	34.469.450.641	57,88%	19.952.282.250	
5. Lợi nhuận gộp	1.820.057.733	1.442.023.444	26,22%	378.034.289	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.073.188.531	2.203.990.897	-51,31%	(1.130.802.366)	Doanh thu HĐTC giảm so với Quý 1 năm 2020 do Khoản tiền gửi có kỳ hạn quý giảm

Chỉ tiêu	Quý 4 năm 2020	Quý 4 năm 2019	Tỷ lệ tăng (+)/giảm (-) kỳ này so với cùng kỳ năm trước	Số tăng (+)/giảm (-) kỳ này so với cùng kỳ năm trước	Nguyên nhân tăng/giảm
7. Chi phí tài chính	(149.841.870)	(89.881.936)	66,71%	(59.959.934)	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.248.568.844	3.994.364.920	6,36%	254.203.924	Chi phí QLDN tăng do giá thuê đất tăng
9. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(1.205.480.710)	(258.468.643)	366,39%	(947.012.067)	Do Doanh thu hoạt động TC giảm
10. Thu nhập khác	1.338.740.741	1.118.721.529	19,67%	220.019.212	
11. Chi phí khác	3.030.180	14.344.543	-78,88%	(11.314.363)	
12. Lợi nhuận khác	1.335.710.561	1.104.376.986	20,95%	231.333.575	
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	130.229.851	845.908.343	-84,60%	(715.678.492)	
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.568.921	175.741.669	-81,47%	(143.172.748)	
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	97.660.930	670.166.674	-85,43%	(572.505.744)	Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 4 năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm trước

➤ Về việc Lợi nhuận sau thuế chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm trước:

Qua phân tích số liệu chi tiết liên quan đến BCTC Quý 1 năm 2021 cho thấy : Mặc dù Doanh thu từ hoạt động xây dựng tăng 56,61% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên Doanh thu từ hoạt động tài chính lại giảm so với cùng kỳ, dẫn đến lợi nhuận sau thuế Quý 1 năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do Doanh nghiệp rút các khoản tiền gửi có kỳ hạn ra để đẩy đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời hỗ trợ vốn cho các Xí nghiệp trực thuộc thực hiện các dự án kịp tiến độ thi công. Mặt khác Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do giá thuê đất tăng cũng là nguyên nhân làm cho lợi nhuận của Doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu



Phan Minh Lộc